

Bản án số: 158/2024/DS-ST
Ngày 29/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T (Ngân hàng T)

Trụ sở chính: 89 đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà A, Số 96 đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (theo Giấy ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn Văn Đ hoặc ông Bùi Trọng H (theo Giấy ủy quyền số 588/2024/UQ-VPB ngày 18/01/2024) (xin vắng mặt)

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt)
- Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 21 đường K, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Ngân hàng T) có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Trọng H trình bày:

Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận ký kết với ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X vay vốn với nội dung như sau:

1/ Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017; Mục đích vay: Vay mua xe CHEVROLET CRUZE LTZ mới 100%, với số tiền vay: 480.000.000 đồng; Thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 25/9/2017 đến ngày 25/9/2025); Lãi suất giải ngân: 12,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần với biên độ 7% năm.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Một xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung: 695EHH947652, số máy: 8D4171360008, biển kiểm soát: 51F-497.91 đứng tên ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 306090 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Tp.HCM cấp ngày 21/9/2017; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 23/9/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242508/PXN/HĐTC ngày 23/9/2017.

Từ ngày 25/9/2021 ông L và bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay đối với Hợp đồng tín dụng trên nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn và yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Đồng thời, từ khi nhận nợ khoản vay, ông L và bà X đã trả được số tiền là: 248.924.795 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc đã thanh toán là 190.791.00097.813.062 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 151.111.733 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 29/7/2024 của ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X theo Hợp đồng tín dụng trên là:

- Nợ gốc: 382.186.938 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 337.900.246 đồng
- Tổng cộng: 720.087.184 đồng

(*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*)

2/ Ngoài ra ông Nguyễn Thành L ký với Ngân hàng Ngân hàng T Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN000321/211709/23 ký ngày 22/9/2017; Số tiền vay: 69.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu đồng*); Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày tiếp của ngày giải ngân là ngày 25/9/2017 đến ngày 01/9/2022; Lãi suất cho vay trong hạn: 20.28%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10.

Từ ngày 25/9/2021 ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay đối với Hợp đồng tín dụng trên nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn. Từ khi nhận nợ khoản vay, ông L đã trả được số tiền là: 55.801.790 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn bảy trăm chín mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc đã thanh toán là 26.634.308 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 29.167.483 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 29/7/2024 của ông Nguyễn Thành L theo Hợp đồng cho vay trên là:

- Nợ gốc: 42.365.692 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 53.963.103 đồng
- Tổng cộng: 96.328.795 đồng

(*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*)

Nay nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét:

- Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 720.087.184 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*) do vi phạm Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017

- Buộc ông Nguyễn Thành L phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 96.328.795 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*) do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017.

- Ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Trường hợp ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận N đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X các văn bản tố tụng nhưng ông L, bà X vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông L, bà X.

Tại phiên tòa ngày 29 tháng 7 năm 2024:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T): Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 720.087.184 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*) do vi phạm Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017. Buộc ông Nguyễn Thành L phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 96.328.795 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*) do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017. Ngoài ra, ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trường hợp ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Về án phí, bị đơn là ông L và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bên nguyên đơn là Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X (sau đây gọi tắt là Bên bị đơn) phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho các khoản vay nêu trên do vi phạm Hợp đồng tín dụng. Như vậy, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên bị đơn có địa chỉ ở số 21 đường K, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn là ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán khoản vay của Ngân hàng:

Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN000321/211709/23 ký ngày 22/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) và ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó hợp đồng các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, nguyên đơn đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay là giao đủ tiền theo như các hợp đồng. Tuy nhiên, về phía bị đơn là ông L và bà X đã nhận đủ tiền vay nhưng lại vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Cho nên, Ngân hàng Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông L và bà X phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông L và bà X nhưng ông L và bà X vẫn không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử vụ án là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn là ông L và bà X có nghĩa vụ đưa ra các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nhưng lại không đưa ra chứng cứ thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) khởi kiện yêu cầu ông L và bà X thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 720.087.184 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*) do vi phạm Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017. Buộc ông Nguyễn Thành L phải trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 96.328.795 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*) do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017. Ngoài ra, ông L và bà X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng trong trường hợp ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngày 23/9/2017, ông L và bà X và Ngân hàng T đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242508/PXN/HĐTC, thế chấp tài sản là: Một xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung: 695EHH947652, số máy: 8D4171360008, biển kiểm soát: 51F-497.91 đứng tên ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 306090 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Tp.HCM cấp ngày 21/9/2017; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 23/9/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp ngày 23/9/2017, ông L và bà X đồng ý dùng tài sản đảm bảo trên để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần T phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại cổ phần T (quy định tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp).

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242508/PXN/HĐTC ngày 23/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông L và bà X đều được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp là Ngân hàng và bên thế chấp là người có quyền sử dụng hợp pháp là ông L và bà X. Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp xe ô tô có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Trong trường hợp ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bị đơn là ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 184, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T), cụ thể:

[1.1] Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/7/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN1709200242508/PXN/HĐTD ký ngày 23/9/2017 là: 720.087.184 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc: 382.186.938 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn: 337.900.246 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu chín trăm nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

[1.2] Buộc ông Nguyễn Thành L phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/7/2024 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017 là: 96.328.795 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 42.365.692 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 53.963.103 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn một trăm lẻ ba đồng).

Ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận

về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[1.3] Trường hợp ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Một xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung: 695EHH947652, số máy: 8D4171360008, biển kiểm soát: 51F-497.91 đứng tên ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 306090 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Tp.HCM cấp ngày 21/9/2017; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 23/9/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X liên đới chịu án phí số tiền là 32.803.487 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thành L phải chịu án phí số tiền là 4.816.440 đồng (Bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T (Ngân hàng T) số tiền 16.946.465 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0036054 ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) và bị đơn – ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Kim X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện Kiểm sát

nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.N, TP.HCM;
- Chi Cục THADS Q.N, TP.HCM;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Trang